

Mẫu số 02. Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng

(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng (tên công trình)

Kính gửi: Thủ trưởng (3).

(2) nhận Tờ trình số ... ngày ... của (4) đề nghị phê duyệt thiết kế xây dựng (tên công trình).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ hồ sơ kèm theo Tờ trình số... ngày... của (4);

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng (nếu có);

Các căn cứ khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (2) báo cáo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng xây dựng (tên công trình) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:

2. Loại, cấp công trình:

3. Dự án: (tên dự án đầu tư xây dựng theo quyết định phê duyệt dự án).

4. Chủ đầu tư:

5. Địa điểm xây dựng:

6. Tổng mức đầu tư (theo quyết định phê duyệt dự án):

7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
9. Nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có);
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có):
11. Thời gian thực hiện:
12. Các thông tin khác có liên quan:

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định

- a) Văn bản pháp lý: *Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình thẩm định.*
- b) Hồ sơ thiết kế xây dựng bước thiết kế trình thẩm định.
- c) Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: *Liệt kê mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát (nếu có), nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng (nếu có); chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có); Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).*

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

3. Giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ và các nội dung khác (nếu có).

4. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng trình thẩm định (nếu có); giá trị dự toán (tổng dự toán) trình duyệt.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng.
2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế.
3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế bước trước được cơ quan chuyên môn xác nhận (đóng dấu “THẨM ĐỊNH”).
4. Kiểm tra thiết kế xây dựng về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế.

5. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).
6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường (nếu có).
7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế xây dựng (nếu có).

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN

1. Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình; các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình.
 2. Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình.
 3. Sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư với các nội dung và yêu cầu của dự án.
 4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố; về việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của công trình tương tự và các công cụ cần thiết khác để xác định dự toán xây dựng công trình.
 5. Danh mục định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh và phương pháp xác định; xác định danh mục các định mức cần tổ chức khảo sát trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).
 6. Sự phù hợp, đầy đủ của việc xác định khối lượng công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán trong dự toán xây dựng công trình so với thiết kế.
 7. Xác định giá trị dự toán xây dựng công trình đảm bảo tính đúng, tính đủ theo quy định; phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, công nghệ xây dựng, điều kiện thi công, biện pháp thi công xây dựng định hướng, tiến độ thi công công trình và mặt bằng giá thị trường (nếu có).
 8. Giá trị dự toán sau thẩm định (theo từng khoản mục chi phí).
- Phân tích, đánh giá mức độ, nguyên nhân tăng, giảm của từng khoản mục chi phí so với giá trị dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm định.
9. Nội dung khác (nếu có).

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đủ điều kiện (hoặc chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt).
Kính đề nghị Thủ trưởng (3) phê duyệt.

- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

Ghi chú:

(1) Cấp trên cơ quan chủ trì thẩm định.

(2) Cơ quan chủ trì thẩm định.

(3) Cấp phê duyệt thiết kế xây dựng.

(4) Người đề nghị thẩm định.

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)